

Số: 2040 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016
của Ngân hàng Nhà nước giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2016;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Viện Chiến lược Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng Ban Ban Kinh tế Trung Ương, Giám đốc Học viện Ngân hàng, Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 1,4;
- Lưu VP, VCL5;
- Thường trực HĐKH&CN NH (10 bản). *th*

K/ **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Kim Anh

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2016

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC NĂM 2016
GIAO CẢ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

(Đính kèm Quyết định số 8044.../QĐ-NHNN ngày 13 tháng 10 năm 2016)

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Mã số	Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu và yêu cầu kết quả nghiên cứu	Thời hạn thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí nghiệm thu (triệu đồng)
						Nguồn NHNN	Nguồn Bộ KH&CN	Nguồn khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước năm 2016 thực hiện bằng nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động khoa học và công nghệ ngành ngân hàng					6.800		220	7.020	384
1.	Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống	CN. Trần Đăng Phi, Vụ trưởng, Vụ Giám sát an toàn hoạt động ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	DTNH. 001/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng theo hướng áp dụng các phương pháp, công cụ giám sát trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hệ thống. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan các quy trình, thủ tục giám sát hoạt động các tổ chức tín dụng hiện đang được một số cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trên thế giới sử dụng; - Thực trạng hoạt động giám sát các tổ chức tín dụng tại Việt Nam hiện nay: làm rõ những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục và khả năng áp dụng phương pháp giám sát trên cơ sở rủi ro theo thông	12 tháng	300			300	12

			trong thực tiễn tham mưu cho công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN giai đoạn 2016 – 2020.							
3.	Nhận biết và xử lý các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém tại Việt Nam	ThS. Đỗ Thị Nhân, Vụ trưởng, Vụ Thanh tra các TCTD trong nước, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	DTNH. 003/16	Định hướng mục tiêu: Nhận dạng các dấu hiệu và xây dựng các chỉ tiêu nhận biết các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) yếu kém. Đề xuất biện pháp xử lý đối với các NHTMCP yếu kém góp phần đảm bảo sự phát triển lành mạnh, an toàn, hiệu quả và bền vững của hệ thống các NHTMCP của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhận biết và xử lý các NHTMCP yếu kém; - Thực trạng nhận biết và xử lý các NHTMCP yếu kém tại Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015: những thành công và bài học kinh nghiệm; hạn chế và nguyên nhân chủ yếu; - Xây dựng các chỉ tiêu và dấu hiệu nhận biết các NHTMCP yếu kém tại Việt Nam; - Giải pháp xử lý các NHTMCP yếu kém. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Xây dựng cẩm nang nhận biết và xử lý NHTMCP yếu kém và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra giám sát trong việc xây dựng tiêu chí phân loại, nhận biết các NHTMCP yếu kém và đề xuất các biện pháp xử lý.	12 tháng	250			250	12
4.	Quản lý nhà nước đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Thị Hòa, Phó Chánh Thanh tra, giám sát, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,	DTNH. 004/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị góp phần củng cố, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các quỹ tín dụng nhân dân, đặc biệt là việc phát hiện và xử lý các quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) yếu kém. Định hướng nội dung nghiên cứu:	12 tháng	240			240	12

		NHNN		- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); - Phân tích, đánh giá khái quát thực trạng hoạt động của hệ thống QTDND và thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với QTDND; trong đó lưu ý làm rõ vai trò của Ngân hàng Hợp tác xã. - Đề xuất một số giải pháp và kiến nghị góp phần củng cố, hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với các QTDND, đặc biệt là việc phát hiện và xử lý QTDND yếu kém. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Cơ quan thanh tra, giám sát áp dụng trong công tác quản lý hoạt động của hệ thống các QTDND trong nước.	12 tháng	220	220	12
5.	Đo lường kỳ vọng phát ở Việt Nam phục vụ công tác điều chỉnh sách tiền tệ	ThS. Phạm Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng, Vụ Dự báo, Thống kê, NHNN	ĐTNH. 005/16	Định hướng mục tiêu: Xây dựng phương pháp đo lường kỳ vọng lạm phát phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ phù hợp với thực tiễn Việt Nam Định hướng nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và thực tiễn về điều tra kỳ vọng lạm phát phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ; làm rõ bản chất kỳ vọng lạm phát; - Thực tiễn công tác điều tra kỳ vọng lạm phát đang được triển khai ở Việt Nam; - Đề xuất hoàn thiện phương pháp và mô hình, phương thức tổ chức thực hiện điều tra kỳ vọng lạm phát phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Dự báo, thống kê để thực hiện đo lường và công bố kỳ vọng lạm phát định kỳ phục vụ công tác điều hành chính	12 tháng	220	220	12

			sách tiền tệ của NHNN.						
6.	Khuôn khổ lý luận về khủng hoảng ngân hàng – Tình huống nghiên cứu tại Việt Nam	ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định Tiền tệ-Tài chính, NHNN	ĐTNH. 006/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng; - Kinh nghiệm quốc tế về khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng và rút ra bài học cho Việt Nam; - Phân tích, đánh giá thực trạng khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng ở Việt Nam giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2001 – 2003; - Đề xuất giải pháp hoàn thiện khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng ở Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020, tập trung vào khuôn khổ pháp lý và công tác thanh tra, giám sát. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, Cơ quan Thanh tra giám sát và Vụ pháp chế để xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đặc biệt là khung pháp lý và quy trình xử lý khủng hoảng ngân hàng giai đoạn 2016-2020.					
7.	Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý	ThS. Tạ Quang Đôn, Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	ĐTNH. 007/16	12 tháng	220			220	12
				Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp hoàn thiện môi trường pháp lý liên quan đến tiếp cận tín dụng nhằm nâng điểm tiêu chí “tiếp cận tín dụng” của Việt Nam trong số 10 tiêu chí cấu thành chỉ số môi trường kinh doanh thuận lợi của Ngân hàng Thế giới (WB). Định hướng nội dung nghiên cứu: - Làm rõ các cấu phần tính toán chỉ tiêu “tiếp cận tín dụng” trong hệ thống 10 chỉ tiêu cấu thành chỉ số môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới;					

			hàng thương mại để làm rõ các vấn đề: (i) sự chồng chéo, không phù hợp, thiếu thống nhất giữa các quy định pháp luật; (ii) vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi các văn bản hiện hành; - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về khung pháp lý cho tái cơ cấu các ngân hàng thương mại để làm cơ sở so sánh, đánh giá quy định hiện hành của Việt Nam; - Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện, đồng bộ hóa chính sách, pháp luật về xử lý các ngân hàng thương mại có vấn đề. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN hoàn thiện khung pháp lý cho quá trình xử lý các NHTM có vấn đề.							
9.	Quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Ngọc Cảnh, Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN	DTNH. 009/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý sử dụng ngoại tệ và lộ trình thực hiện khả thi, phù hợp với đặc điểm của Việt Nam để đến năm 2030 thực hiện được mục tiêu về cơ bản chấm dứt tình trạng sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Rà soát các tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng ngoại tệ trong lãnh thổ một quốc gia; - Phân tích thực trạng sử dụng ngoại tệ và kết quả việc hạn chế tình trạng sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: những thành công, tồn tại và các nguyên nhân; - Đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng sử dụng ngoại tệ có tính khả thi và phù hợp với đặc thù của nền kinh tế Việt Nam đảm bảo đến năm 2030 về cơ bản chấm dứt tình trạng sử dụng ngoại tệ trong nền kinh tế.	12 tháng	200			200	12

	Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan định hướng, chiến lược quốc gia, và chỉ đạo của Chính phủ về tăng trưởng xanh; - Rà soát các chính sách, công cụ hỗ trợ hoạt động tín dụng xanh và thực trạng triển khai tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam; - Đề xuất xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tín dụng các ngành kinh tế để có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.								
12.	Nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia ThS. Đoàn Thanh Hải, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ tin học, NHNN	ĐTNH. 012/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Làm rõ các chuẩn mực quốc tế có liên quan đến hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia; - Đánh giá thực trạng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của Việt Nam, làm rõ khoảng cách so với các chuẩn mực quốc tế; - Đề xuất giải pháp và lộ trình nâng cấp, phát triển hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và thực tiễn của Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cục Công nghệ tham khảo trong xây dựng và triển khai Đề án nâng cấp hệ thống TTĐTLNH hiện tại của Việt Nam.	12 tháng	220			220	12

13.	Đổi mới cơ chế tổ chức và điều hòa tiền mặt trong ngành ngân hàng	ThS. Nguyễn Chí Thành, Cục trưởng, Cục Phát hành và Kho quỹ, NHNN	ĐTNH. 013/16	Định hướng mục tiêu: Cơ cấu lại vai trò của Ngân hàng Trung ương trong chuỗi cung ứng tiền mặt, có định hướng chiến lược trong việc đổi mới cơ chế, chính sách cung ứng tiền mặt, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cung ứng tiền mặt, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn kho quỹ và từng bước tạo lập, phát triển thị trường cung ứng dịch vụ ngân quỹ của các ngân hàng thương mại theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan cơ sở lý luận về tiền mặt; - Đánh giá thực trạng tổ chức cung ứng tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước; - Xu hướng, mô hình của một số NHTW các nước trong quản lý chuỗi cung ứng tiền mặt; - Định hướng và các giải pháp đổi mới cơ chế tổ chức cung ứng tiền mặt trong thời gian tới. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: chuyển giao kết quả nghiên cứu để xem xét, ứng dụng tại Cục phát hành và Kho quỹ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, kết quả nghiên cứu được áp dụng sẽ gián tiếp tác động đến hoạt động của các tổ chức tín dụng trong chuỗi cung ứng tiền mặt, các tổ chức tín dụng sẽ có những điều chỉnh, thay đổi phù hợp với những định hướng chiến lược của NHNN.	12 tháng	250			250	12
14.	Toàn cảnh hệ thống ngân hàng Việt Nam 2016, triển vọng 2017	TS. Nguyễn Đức Hiền, Vụ trưởng, Ban Kinh tế Trung Ương	ĐTNH. 014/16	Định hướng mục tiêu: Tổng kết những thành tựu nổi bật, đúc rút những bài học kinh nghiệm và làm rõ những vấn đề đặt ra trong hoạt động của ngành ngân hàng năm 2016 và dự báo xu hướng, làm rõ cơ hội và thách thức, khuyến nghị chính sách cho năm 2017. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Phân tích bối cảnh tác động đến hệ thống ngân hàng 2016;	12 tháng	200			200	12

				- Phân tích, nhận định diễn biến thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2016 (kết hợp nghiên cứu tại bàn với điều tra chuyên gia); - Đánh giá công tác điều hành và quản lý của NHNN trong bối cảnh chung của nền kinh tế năm 2016; làm rõ những bài học kinh nghiệm; - Phân tích, nhận định triển vọng ngành ngân hàng năm 2017 và các khuyến nghị chính sách. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: báo cáo tổng hợp của Đề tài sẽ được chuyển giao để xuất bản thành ấn phẩm định kỳ truyền thông về kết quả hoạt động ngành ngân hàng (tương tự các báo cáo thường niên của ngành tài chính do Viện chiến lược và chính sách tài chính thực hiện).						
15.	Hoàn thiện mô hình và cơ chế xử lý nợ xấu cho VAMC	TS. Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	ĐTNH. 015/16	Định hướng mục tiêu: Hoàn thiện mô hình và đề xuất cơ chế, giải pháp cho xử lý các khoản nợ xấu do VAMC đã mua về. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và kinh nghiệm xử lý nợ xấu qua hoạt động của các công ty quản lý tài sản/công ty mua bán nợ; - Thực trạng và vướng mắc trong công tác thu mua, quản lý và xử lý các khoản nợ xấu đã mua về của VAMC; - Đề xuất mô hình, cơ chế và các giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý các khoản nợ xấu do VAMC mua về. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và VAMC xem xét, áp dụng để quản lý và xử lý các khoản nợ xấu đã mua lại từ các TCTD.	12 tháng	220			220	12
16.	Truyền thông chính sách của Ngân hàng	ThS. Lê Thị Thúy Sen, Phó Trưởng Ban, Ban	ĐTNH. 018/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách của NHNN giai đoạn 2016 – 2020.	12 tháng	200			200	12

	Nhà nước: Thực trạng và giải pháp	Truyền thông, NHNN		Định hướng nội dung nghiên cứu: - Những vấn đề cơ bản về truyền thông chính sách của ngân hàng trung ương (NHTW), tập trung vào khung lý thuyết truyền thông chính sách; yêu cầu về truyền thông chính sách; phương tiện và đối tượng truyền thông chính sách... và vai trò của truyền thông chính sách trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của NHTW; - Kinh nghiệm của các NHTW trong hoạt động truyền thông chính sách; - Thực trạng truyền thông chính sách của NHNN Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2015, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách của NHNN đối với công tác điều hành, quản lý của NHNN; - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Văn phòng NHNN và các đơn vị có liên quan để ứng dụng trong công tác truyền thông chính sách của NHNN.	12 tháng	200			200	12
17.	Vai trò của ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước tham gia tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	TS. Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	ĐTNH. 019/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp và các kiến nghị liên quan về sự tham gia của các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) trong việc hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và rút ra bài học trong việc phát huy vai trò của các đơn vị nhà nước nội chung và ngân hàng thương mại do nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối nói riêng trong việc tham gia xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; - Đánh giá tổng quan quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 – kết quả đạt được và những tồn tại.	12 tháng	200			200	12

				- Đánh giá vai trò của các NHTM do nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối trong việc tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các NHTM yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn vừa qua, tập trung vào phân tích trường hợp NHTM Cổ phần Ngoại thương (Vietcombank) hỗ trợ Ngân hàng Xây dựng - Đề xuất giải pháp Vietcombank hỗ trợ tái cơ cấu Ngân hàng Xây dựng trong thời gian tới; Kiến nghị các vấn đề liên quan đến sự tham gia của các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) trong việc hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và Cơ quan thanh tra giám sát áp dụng trong quá trình thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng đến năm 2020.						
18.	Nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số	TS. Trần Hữu Ý, Giám đốc, Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng Chính sách Xã hội	ĐTNH. 020/16	Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu khảo sát đánh giá các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) cho đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm tìm ra những đóng góp và những hạn chế tồn tại của các chương trình tín dụng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của NHCSXH đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận, đặc điểm của tín dụng chính sách; và sử dụng hệ thống các tiêu chí phù hợp để đánh giá hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. - Khảo sát đánh giá thực trạng triển khai và hiệu quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách dành cho đồng bào thiểu số của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (loại chương trình, qui mô thực hiện, các qui định chính sách, quá trình triển khai, kết quả triển khai, thuận lợi và khó khăn);	12 tháng	200			200	12

			đề tăng cường năng lực cạnh tranh, xác định và xây dựng những quy trình, nghiệp vụ hợp lý, các sản phẩm, dịch vụ an toàn, tiên lợi, phù hợp với điều kiện về vốn và công nghệ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng; Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN trong việc định hướng chính sách nhằm tạo điều kiện cho các NHTM ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa các nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ của mình.							
20.	Chính sách tiền tệ phi truyền thống: kinh tế và khuyến nghị cho Việt Nam	ThS. Chu Khánh Lâm, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 022/16	Định hướng mục tiêu Làm rõ kinh nghiệm quốc tế về sử dụng chính sách tiền tệ phi truyền thống, từ đó rút ra bài học và khuyến nghị đối với Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng kết cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách tiền tệ phi truyền thống, trong đó làm rõ: + Các công cụ phi truyền thống mà NHTW các nước sử dụng; + Bối cảnh, điều kiện và hiệu quả áp dụng các công cụ này trong từng trường hợp; + Bài học kinh nghiệm (thành công và thất bại). - Phân tích bối cảnh sử dụng và đặc điểm sử dụng công cụ chính sách tiền tệ ở Việt Nam giai đoạn 2005 - 2015; so sánh với việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ thông thường và chính sách tiền tệ phi truyền thống trên thế giới; - Khuyến nghị về việc sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ phi truyền thống trong điều kiện Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN làm luận cứ khoa học trong việc lựa chọn và sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ giai đoạn 2016 – 2020.	12 tháng	200			200	12

18

21.	Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại – Thực tiễn và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	TS. Bùi Tín Nghị, Giám đốc, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 024/16	Định hướng mục tiêu: Khuyến nghị các chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại; - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các NHTM, trong đó tập trung vào các quốc gia đang phát triển có đặc thù hệ thống NHTM tương đồng với Việt Nam; - Thực trạng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam; - Hoàn thiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các NHTM Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng – NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét ứng dụng trong việc tham mưu, hoạch định chính sách.	12 tháng	200	200	12
22.	Điều chỉnh hành chính giám sát an toàn vĩ mô: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	PGS.TS Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng, Viện NCKH Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 025/16	Định hướng mục tiêu: Làm rõ kinh nghiệm quốc tế trong điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô (CSGSATVM), từ đó rút ra bài học và đề xuất một số khuyến nghị về CSGSATVM tại Việt Nam trong thời gian tới. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về chính sách an toàn vĩ mô: tập trung vào các công cụ của chính sách an toàn vĩ mô; cơ chế truyền dẫn và hiệu lực CSATVM tới mục tiêu cuối cùng là ổn định hệ thống tài chính; - Kinh nghiệm sử dụng các công cụ CSATVM trên	12 tháng	200	200	12

			thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam; - Thực trạng điều hành CSATVM tại Việt Nam, làm rõ các thành công, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu; - Đề xuất một số khuyến nghị về CSGSATVM tại Việt Nam trong thời gian tới. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính, Ủy ban Giám tài chính quốc gia để xem xét áp dụng trong thực tiễn.					
23.	Hoàn thiện chế độ đãi ngộ người lao động phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của NHNN Việt Nam	TS. Phạm Quốc Khánh, Trưởng phòng, Học viện Ngân hàng	ĐT/NH. 028/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất chế độ đãi ngộ người lao động cho NHNN Việt Nam nhằm nâng cao trình độ và trách nhiệm công tác của các nhân viên NHNN. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa lý luận và kinh nghiệm quốc tế về chế độ đãi ngộ của ngân hàng trung ương các nước; - Đánh giá thực trạng chế độ đãi ngộ người lao động tại NHNN Việt Nam giai đoạn 2006 - 2016; - Đề xuất đổi mới chế độ đãi ngộ người lao động cho NHNN Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động nghiệp vụ đặc thù của NHNN. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ TCCB để xem xét, áp dụng trong việc xây dựng chính sách đãi ngộ và chế độ tuyển dụng lao động phù hợp tại NHNN.	12 tháng	180	180	12
24.	Phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam	PGS.TS Nguyễn Thị Loan, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng	ĐT/NH. 029/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp về kỹ thuật và pháp lý để tạo lập và phát triển thị trường mua bán nợ và đẩy mạnh mua bán nợ tại Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Kinh nghiệm phát triển thị trường mua bán nợ tại	12 tháng	240	240	12

		TP.HCM		các nước; khuôn khổ pháp lý cần thiết để hình thành và vận hành thị trường mua bán nợ minh bạch, thông suốt và hiệu quả; - Cơ sở pháp lý cho hoạt động mua bán nợ tại Việt Nam và kết quả hoạt động mua bán nợ tại Việt Nam trong thời gian qua: làm rõ thành công, vướng mắc chủ yếu và nguyên nhân. - Đề xuất giải pháp, tập trung vào các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nhằm tạo lập và phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch – Đầu tư để xem xét, áp dụng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho phát triển và quản lý thị trường mua bán nợ tại Việt Nam.	12 tháng	200				200	12
25.	Xây dựng và ứng dụng Chỉ số cạnh tranh tài chính cho Việt Nam	TS. Nguyễn Chí Đức, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 030/16	Định hướng mục tiêu: Xây dựng chỉ số cạnh tranh tài chính cho Việt Nam để đo lường, đánh giá tình trạng sức khỏe của hệ thống tài chính trong nước. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về chỉ số cạnh tranh tài chính (FSI) và ứng dụng FSI trên thế giới: mô tả chi tiết kinh nghiệm xây dựng và áp dụng FSI tại một số quốc gia trên thế giới; - Đề xuất phương pháp xây dựng FSI cho Việt Nam: lựa chọn các biến số phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam để tính toán chỉ số FSI; áp dụng các phương pháp tính chỉ số khác nhau để có được chỉ số tối ưu (đo lường và dự báo tốt nhất cho cạnh tranh/khủng hoảng tài chính); - Ứng dụng FSI tại Việt Nam: phân tích khả năng ứng dụng FSI trong việc đánh giá sức khỏe của hệ thống tài chính; đề xuất hướng sử dụng FSI trong quản lý hệ thống tài chính tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu							

			cho Vụ Ôn định tiền tệ - tài chính, NHNN để xem xét sử dụng.											
26.	Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam	PGS.TS Hà Thị Thiệu Dao, Trưởng khoa, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 031/16	Định hướng mục tiêu: Xây dựng các giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam Định hướng nội dung nghiên cứu: - Làm rõ kinh nghiệm quốc tế trong việc phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô và rút ra bài học đối với Việt Nam; - Nghiên cứu thực trạng hoạt động và nguồn vốn của các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam: nêu rõ những thành công, hạn chế và các nguyên nhân; - Làm rõ những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển bền vững cho các tổ chức tài chính vi mô trong giai đoạn 2016 – 2020, tập trung vào nguồn vốn đối với các tổ chức tài chính vi mô; - Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô phù hợp với điều kiện và đặc điểm của Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN và các đơn vị có liên quan để áp dụng trong việc tạo cơ chế hỗ trợ và phát huy hiệu quả hoạt động cho các tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam.					12 tháng	200			200	12
27.	Xây dựng và quản lý tập đoàn tài chính ở Việt Nam	TS. Ngô Văn Tuấn, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 032/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất mô hình và các giải pháp phát triển tập đoàn tài chính tại Việt Nam đến năm 2020. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu các mô hình và xu thế phát triển tập đoàn tài chính trên thế giới; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển các tập đoàn tài chính; - Phân tích thực trạng việc xây dựng, hình thành và phát triển các tập đoàn tài chính cùng với các khung khổ pháp lý kèm theo ở Việt Nam;					12 tháng	220			220	12

28.	Vai trò của tổ chức bảo hiểm trong quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam	TS. Vũ Văn Long, Phó Tổng Giám đốc, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam	ĐTNH. 035/16	- Phân tích, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong việc xây dựng, giám sát tập đoàn tài chính ở Việt Nam và đề xuất mô hình tập đoàn tài chính phù hợp với điều kiện của Việt Nam; - Đề xuất các hành lang pháp lý và công cụ quản lý, mô hình giám sát tập đoàn tài chính tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính sử dụng để định hướng và quản lý hoạt động của các tập đoàn tài chính. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém; - Tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém; - Thực trạng tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam giai đoạn 2005-2015 và vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị về vai trò của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống, nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng trong quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) trong triển khai tái cơ cấu các TCTD yếu kém trong giai đoạn tiếp theo.	120	220	12	100 (nguồn kinh phí dự phòng dành cho hoạt động KH&CN)
-----	---	---	-----------------	---	-----	-----	----	---

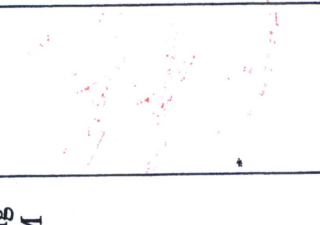
29.	Áp dụng tin cậy quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam.	ThS. Nghiễm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	DANH. 001/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp và lộ trình áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO20022 hướng đến mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử trong nước và chuẩn bị sẵn sàng cho việc kết nối, liên thông với các dịch vụ ngân hàng, tài chính xuyên biên giới. Đồng thời, phổ biến để áp dụng cả đối với các Tập đoàn lớn của Việt Nam và kết nối với hệ thống NHTM phục vụ thanh toán, dịch vụ tài chính. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Làm rõ những vấn đề cơ bản về chuẩn tin điện ISO 20022: sự khác biệt và những lợi ích mà chuẩn ISO đem lại so với các chuẩn, định dạng tin điện hiện đang áp dụng; - Kinh nghiệm triển khai áp dụng chuẩn tin điện ở các nước trong khu vực ASEAN, Châu Âu (SEPA)... và bài học rút ra đối với Việt Nam; - Thực trạng áp dụng các định dạng, chuẩn tin điện tài chính hiện nay tại Việt Nam; những khó khăn, thách thức có thể xảy ra trong quá trình triển khai áp dụng chuẩn ISO 20022 tại Việt Nam; - Đề xuất lộ trình và các giải pháp cụ thể để áp dụng chuẩn tin điện ISO 20022 cho Việt Nam gần việc đổi mới sản phẩm, dịch vụ ngành ngân hàng - tài chính. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Thanh toán thực hiện nhiệm vụ xây dựng giải pháp áp dụng chuẩn ISO 20022 đáp ứng yêu cầu hình thành hệ thống thanh toán khu vực giai đoạn 2016 – 2020.	12 tháng	250			250	12
30.	Nâng cao chất lượng sát Tin cậy nhân dân qua	ThS. Phạm Trường Giang, Phó Giám đốc phụ trách, NHNN Chi	DANH. 003/16	Định hướng mục tiêu: Xây dựng và hoàn thiện phần mềm kết nối thông tin trực tiếp từ NHNN Chi nhánh tới từng Quý Tín dụng nhân dân (QTĐND) nhằm nâng cao chất lượng giám sát các QTĐND trên địa bàn tỉnh.	12 tháng	150 (nguồn kinh phí dự phòng dành cho hoạt		100	250	12

	phần mềm kết nối thông tin với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	nhánh tỉnh Phú Thọ		Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu, thiết lập các chỉ tiêu, sản phẩm kết nối thông tin giữa NHNN chi nhánh (Thanh tra, giám sát chi nhánh) và từng QTDTND; - Xác định quy mô, xây dựng hệ thống chiết xuất, truyền dữ liệu về NHNN chi nhánh và các yêu cầu xử lý, thông tin cảnh báo; và phương pháp kiểm tra, xử lý dữ liệu; - Đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống; làm rõ điều kiện áp dụng Dự án và cách thức tổ chức thực hiện. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và áp dụng đối với hệ thống Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.	động KH&CN			
31.	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Văn Thủy, Trưởng phòng, Văn phòng Đại diện TP.HCM	DANH. 004/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Đánh giá thực trạng phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh; rà soát làm rõ các vấn đề tồn tại và phát sinh trong thực tế thực hiện cơ chế phối hợp giữa hai đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; - Đề xuất giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết	200	12 tháng	200	12

				quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tổ chức cán bộ và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa NHNN chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.						
32.	Hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020	TS. Ngô Chung, Hiệu trưởng, Trường Bồi dưỡng Cán bộ ngân hàng, NHNN	DANH. 005/16	Định hướng mục tiêu: Hoàn thiện chương trình đào tạo chuyển giao cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020 và đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Xác định nhu cầu đào tạo chuyển giao cho NHNN theo từng khối chức năng, lĩnh vực chuyên môn cụ thể và phù hợp với cơ cấu nguồn nhân lực của NHNN giai đoạn 2016 – 2020; - Xây dựng kế hoạch và chương trình đào tạo chuyển giao đáp ứng nhu cầu đặt ra giai đoạn 2016 – 2020; - Đề xuất các chính sách và giải pháp thực hiện có hiệu quả và đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo chuyển giao cho NHNN giai đoạn 2016 – 2020. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tổ chức cán bộ để triển khai, tổ chức chương trình đào tạo chuyển giao cho NHNN, Trường BDCBNH áp dụng thực hiện các khóa đào tạo chuyển giao cho NHNN.	12 tháng	200			200	12
II	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước năm 2016 do Học viện Ngân hàng thực hiện bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ					600		600		
33.	Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng	PGS.TS Đỗ Thị Kim Hào, Phó Giám đốc, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 023/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo chất	12 tháng		200		200	Nguồn kinh phí của Học viện Ngân hàng

				liệu tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và phổ biến kiến thức về TPP cho các doanh nghiệp.					
35.	Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thẻ điểm cân bằng của ngân hàng thương mại-nghiên cứu áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam	TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng	ĐTNH. 027/16	Định hướng mục tiêu: Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard – BSC), áp dụng kết quả nghiên cứu cho NHTMCP Công thương Việt Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về các Hệ thống thông tin quản trị chiến lược tại ngân hàng; - Đánh giá thực trạng, nhu cầu, phân tích sự cần thiết việc xây dựng Hệ thống thông tin quản trị chiến lược tại các NHTM Việt Nam; - Giới thiệu về Thẻ điểm cân bằng và áp dụng Thẻ điểm cân bằng trong công tác quản trị chiến lược tại các NHTM; - Khảo sát, phân tích thiết kế mô hình chuẩn cho hệ thống thông tin quản trị chiến lược áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam; - Xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp Thẻ điểm cân bằng áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Viện Chiến lược Ngân hàng, các NHTM tham khảo, áp dụng xây dựng mô hình hệ thống thông tin quản trị chiến lược trực tuyến.	12 tháng	200	200	Nguồn kinh phí của Học viện Ngân hàng	
III	Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước năm 2016 do Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ					400	400		
36.	Mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và chính	PGS.TSKH Nguyễn Ngọc Thạch, Đại học	ĐTNH. 033/16	Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô hướng tới mục tiêu ổn định tài chính tại Việt	12 tháng	200	200	Nguồn kinh phí của Đại học Ngân	

18

	sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính tại Việt Nam	Ngân hàng TP.HCM	Nam. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa chính sách an toàn vĩ mô và chính sách tài khóa hướng đến mục tiêu ổn định tài chính; - Thực trạng phối hợp chính sách an toàn vĩ mô và chính sách tài khóa ở Việt Nam, trong đó làm rõ những vấn đề đặt ra trong việc phối hợp hai chính sách để đạt được mục tiêu ổn định tài chính bên cạnh các mục tiêu riêng của từng chính sách; - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô phù hợp với điều kiện Việt Nam nhằm đảm bảo mục tiêu ổn định tài chính. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: chuyển giao kết quả nghiên cứu cho NHNN, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan để áp dụng trong công tác phối hợp điều hành chính sách hướng tới mục tiêu ổn định tài chính.						hàng TP.HCM	
37.	Đánh giá tác động của viện trợ phát triển tăng trưởng kinh tế: trường hợp Việt Nam	TS. Đặng Văn Dân, Đại học Ngân hàng TP.HCM	ĐTNH. 034/16 	Định hướng mục tiêu: Làm rõ tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, từ đó khuyến nghị các giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA của Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa viện trợ phát triển với tăng trưởng kinh tế; - Tìm hiểu tình hình cam kết, giải ngân, quản lý và sử dụng vốn viện trợ phát triển của Việt Nam và tác động của việc sử dụng vốn ODA đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam; - Sử dụng mô hình phân tích định lượng làm rõ sự tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 1993 – 2015, - Khuyến nghị về định hướng và các giải pháp thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA của Việt Nam	12 tháng	200			200	Nguồn kinh phí của Đại học Ngân hàng TP.HCM

			giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo mục tiêu hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng và ổn định kinh tế.						
			Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:						
			Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Bộ Tài chính và NHNN tham khảo trong xây dựng các chính sách thu hút và sử dụng vốn viện trợ phát triển nước ngoài giai đoạn 2016 – 2020.						

Ghi chú: Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ; không bao gồm kinh phí nghiên cứu thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (Kinh phí nghiên cứu thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ không nằm trong số kinh phí cấp cho các nhiệm vụ).

Tổng kinh phí cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước là 6.800 triệu đồng (trong đó 250 triệu đồng từ nguồn kinh phí dự phòng dành cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất) và kinh phí nghiên cứu thu các nhiệm vụ là 384 triệu đồng, cụ thể:

- Kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Phần I):

32 nhiệm vụ	Kinh phí thực hiện	6.800 triệu đồng
-------------	--------------------	------------------
- Kinh phí nghiên cứu thu các đề tài (Phần I) (thuộc kinh phí hợp các Hội đồng khoa học):

32 nhiệm vụ	Kinh phí thực hiện	384 triệu đồng
-------------	--------------------	----------------
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ giao Học viện Ngân hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (Phần II) (không bao gồm kinh phí nghiên cứu):

03 nhiệm vụ	Kinh phí thực hiện	600 triệu đồng
-------------	--------------------	----------------
- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Khoa học và Công nghệ giao Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (Phần III) (không bao gồm kinh phí nghiên cứu):

02 nhiệm vụ	Kinh phí thực hiện	400 triệu đồng
-------------	--------------------	----------------

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Nguyễn Kim Anh

